

UBND HUYỆN QUẾ SƠN TRƯỜNG THCS QUẾ THUẬN ĐỀ CHÍNH THỨC Họ và tên: Lớp: Điểm: 	KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2024 – 2025 MÔN: Lịch sử và Địa lí 9. Phân môn: Địa lí Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề) Lời phê:
--	---

A/ TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)

Chọn ý trả lời đúng nhất trong các câu sau: (1,0 điểm)

Câu 1. Vùng có nhiều thành phần dân tộc sinh sống nhất là

- A. Tây Nguyên. B. Bắc Trung Bộ.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 2. Dân cư nước ta phân bố không đều, sống thưa thớt ở

- A. ven biển. B. đồng bằng. C. miền núi. D. đô thị.

Câu 3. Nhân tố nền tảng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp là

- A. Kinh tế - xã hội B. Thị trường C. Tự nhiên D. Dân cư, lao động

Câu 4. Loại hình vận tải chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu khối lượng vận chuyển hàng hóa ở nước ta giai đoạn 2010 – 2021?

- A. Đường bộ. B. Đường sắt. C. Đường biển. D. Đường hàng không.

Điền đúng (Đ/S) vào các ô trống sau: (0,5 điểm)

Câu 5. Các phát biểu sau đây đúng hoặc sai về vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Có đường biên giới trên bộ kéo dài		
2. Nhiều tỉnh tiếp giáp với Biển Đông		

Câu 6. Chọn các cụm từ sau đây điền vào chỗ trống sao cho đúng: tương đối bằng phẳng, lương thực, công nghiệp (0,5 điểm)

Phần lớn diện tích vùng Đồng bằng sông Hồng có địa hình(1)....., đất phù sa màu mỡ, thích hợp trồng cây(2)..... (nhất là cây lúa), cây thực phẩm và cây ăn quả

B/ TU LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm) Nêu sự khác nhau về thể mạnh kinh tế của khu vực Đông Bắc và khu vực Tây Bắc của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

Câu 2. (1,0 điểm) Dựa vào kiến thức đã học và bảng số liệu sau:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG DÂN CƯ Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ NĂM 2010 VÀ 2021

Năm	2010	2021
Tỉ lệ hộ nghèo (%)	29,4	13,4
Thu nhập bình quân đầu người/ tháng theo giá hiện hành (triệu đồng)	0,9	2,8
Tuổi thọ trung bình (năm)	70,0	71,2
Tỉ lệ người lớn biết chữ (%)	88,3	90,6

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

